

Bài 85. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Rohitassa (tt1) | Sư Giác Nguyên giảng 08/07/2018

Bây giờ mình nói ý nghĩa của kinh qua hai mặt.

Thứ nhất, mình nói đến mặt nổi là mặt chữ. Đức Phật nói có bốn cách trả lời một câu hỏi, hay nói cách khác là có bốn cách giải quyết những nghi nan, vấn nạn.

1. Ekamsabyākaraṇīya: tức là vấn đề hay câu hỏi cần được trả lời, giải đáp bằng cách dứt khoát, yes or no.
2. Vibhajjabyākaraṇīyo: tức là trả lời bằng cách phân tích ngọn ngành.
3. Paṭipucchābyākaraṇīyo: tức là trả lời bằng cách đặt ngược vấn đề, bằng câu hỏi ngược lại.
4. Thapanīyo: là để sang một bên, không nói đến nữa.

Tại sao tôi nói với bốn cách trả lời này mà nó sâu thẳm? Là bởi vì mình cứ ôm cái mặt chữ không à. Mình thấy đây là bốn cách trả lời câu hỏi, đâu có gì đâu, đâu có gì mà tu hành đâu. Không phải. Nhưng mà mình phải hiểu như vậy mới sâu. Tức là đây là bốn cách đi tìm cho những nghi nan, cho những vấn nạn. Trong đời này có ai mà không có cái để cho mình thắc mắc, và có ai trên đời này lại không đối diện với những câu hỏi.

Ta phải làm sao để trả lời những thắc mắc đó, để giải quyết những nghi nan, những trần trố, những thao thức đó. Đức Phật biết rất rõ những điều này nên Ngài nói có bốn cách. Tùy vấn đề mà ta chọn cách giải quyết nào.

1. Ekamsabyākaraṇīya

Tôi kể cho quý vị nghe, có những vấn đề không có cái gì phải bàn cãi nữa, có những vấn đề ai cũng biết. Những vấn đề dứt khoát phải được hiểu như vậy đó, ai cũng phải

đồng ý như vậy, thì trường hợp này mình phải trả lời một cách dứt khoát thôi.

Trường hợp một: tùy căn cơ trình độ của mỗi người mà ta có được ít hay nhiều khả năng trả lời dứt khoát.

Ví dụ như đối với người nói: kiến thức mình rộng bao la, cái chuyện đó mình biết, cho nên khi người ta hỏi mình trả lời cái rọc. Mình biết chuyện đó có hay không, nên hay không nên. Nhưng mà có trường hợp mình biết ít quá, ai hỏi mình thì mình cũng phải khó khăn, phải hoang mang, cũng phải phân vân, cũng phải lưỡng lự. Còn cái người kiến thức họ nhiều, khả năng họ trả lời dứt khoát sẽ nhiều hơn người dốt.

Đối với người nghe, nếu vấn đề đó đơn giản thì không nói làm gì. Nhưng mà nó là vấn đề phức tạp, chỉ cần người nghe là bậc thượng trí, thượng căn, thì mình chỉ trả lời một cách dứt khoát, cách đơn giản, họ cũng đã hiểu rồi.

Tôi xin nhắc lại trường hợp một là: tùy trình độ của mỗi người mà ta có được bao nhiêu cơ hội để trả lời dứt khoát. Ví dụ như mình không học Phật pháp, mình nghĩ đến việc nghiệp báo, việc tu hành giải thoát, thì cơ hội trả lời dứt khoát của mình không có nhiều, bởi vì mình biết không có nhiều.

Nhưng mà nếu mình biết nhiều thì nó đơn giản lắm. Ví dụ mình nghĩ: chuyện này nên hay không nên ta? Thì tự mình trả lời: nên hoặc không nên, đừng hoặc là nên, phải. Còn nếu mình biết ít quá thì trường hợp một này không nhiều. Cho nên tùy vào căn cơ của mỗi người, của bản thân mình hoặc của người hỏi mình, mà cơ hội để mình trả lời kiểu đầu tiên. Người mà có nhiều kiến thức, có nhiều trí tuệ thì họ có khả năng dứt khoát trong nhiều vấn đề hơn người ít trí tuệ, ít kiến thức.

Bài kinh này sâu ở chỗ nào? Kẻ tà kiến làm sao có khả năng chấp nhận kiểu trả lời dứt khoát, ngắn gọn. Thí dụ người có duyên lành tu hành, họ chỉ hỏi mình một số câu mà mình chỉ trả lời một cách đơn giản thôi.

Ví dụ họ không biết gì hết mà có duyên, họ hỏi thế này: “You có thể nói cho tôi nghe đại khái về tinh thần Phật pháp được không?” Nếu họ có duyên thì chỉ cần họ nghe như vậy thôi là đủ rồi:

Mình nhắc lại nguyên văn Đức Phật nói rằng: mọi thứ ở đời là khổ, dù sang hèn, quý tiện, đẹp xấu gì đi nữa, cõi tiên cho đến cõi đọa, tất thấy đều là khổ. Giàu nghèo, quý tiện, sang hèn, ngu hay trí đều là khổ. Chuyện đầu tiên Phật dạy: mọi thứ đều là khổ. Chuyện thứ hai Phật nói rằng: phải liên tục sống trong nhận thức này để không còn thích cái gì nữa hết, để không còn tiếp tục đầu thai trong sanh tử nữa.

Nội dung Phật pháp chỉ có bao nhiêu đó thôi. Một, Phật xác nhận mọi thứ ở đời đều là khổ. Chuyện thứ hai, Phật dạy: con phải liên tục sống trong nhận thức đó để không còn thích cái gì, bởi vì cái gì con thích nó cũng nằm trong khổ hết. Cho nên chỉ cần mình có đại duyên, đại phước, đại trí thì mình dễ dàng chấp nhận những câu trả lời ngắn gọn như vậy lắm. Nhưng vì trí mình ít, phước duyên mình ít, cho nên cái cơ hội để được nghe ngắn gọn không có nhiều. Bởi vì mình nghe ngắn gọn mình không có hiểu.

Cho nên hôm nay mình học đạo, mình hành đạo, mình tu tạo công đức, mình chỉ nguyện một điều thôi: xin cho đời sau kiếp sau, cái chuyện cần hiểu con chỉ nghe qua là con có thể hiểu. Còn ba cái chuyện tào lao con bỏ qua, con không có màng tới.

Vô minh có nhiều trường hợp:

Không biết cái đáng biết.

Biết cái không đáng biết.

Cái đáng biết chỉ biết nửa vời.

Kẻ nào vô minh quá nhiều, tham ái quá nhiều, tà kiến quá nhiều thì cơ hội để được nghe câu trả lời cách một không có nhiều. Bởi vì cái đầu của họ nó dày đặc, nó rít chặt trong đó thì họ nghe không nổi.

Cho nên trong kinh Đức Phật Ngài nói có bốn hạng đến với Ngài, đó là:

1. Ugghatitannu: nghe qua đã hiểu. Bởi vì phước nhiều, trí nhiều, ba-la-mật nhiều cho nên nghe qua đã hiểu.
2. Vipacitannu: phải được phân tích đầu đuôi. Có những bài kinh như kinh Sa Môn Quả trong Trường Bộ. Đức Phật Ngài nói không còn sót cái gì về hành trình tu chứng của một người cầu đạo giải thoát.
3. Neyyo: phải được hướng dẫn lý thuyết và cả thực hành một cách đầy đủ. Người thầy thì phải mệt mỏi, còn người trò thì gặp rất nhiều khó khăn.

Hạng thứ nhất có nghĩa khi nghe đạo rồi, phát tín tâm bỏ hết đi tu. Phải đầu trần, chân đất, bần tăng, khổ sai, thanh tu, khổ hạnh, kiêng khem đủ điều, rừng sâu núi thẳm, ma thiêng nước độc, lam sơn chướng khí, bệnh không có thuốc, đói không có ăn, khát không có uống. Rồi đường xá di chuyển chật vật khó khăn. Sau nhiều năm, nhiều tháng khổ hạnh như vậy thì cuối cùng cũng đắc quả, nhưng mà nó bầm dập hết trơn. Như chuối chín mà bỏ trong rổ mà lắc vậy đó.

Còn có cái hạng là: người này vẫn sống bình thường, cuộc đời nhung lụa, bơ sữa ấm êm. Tự nhiên nghe Phật một câu thì đại ngộ rồi thì đắc đạo, đắc quả ngay khi tóc còn dài tới gót. Mình mấy còn đầy ắp những mỹ phẩm, phụ liệu, phấn son, vàng bạc. Chưa làm gì hết là đã đắc đạo ngay trong hình hài tục gia cư sĩ.

Đó là cái hạng đại trí, còn trong khi mình thì phải cực khổ biết bao nhiêu.

4. Padaparamo: tối đa chỉ dừng lại ở mức chữ nghĩa.

Hạng này là mệt mỏi nhất, có nghĩa là chỉ có khả năng học thuộc lòng kinh điển, thậm chí có thể nói rào rào như sáo, nhưng mà không có khả năng đắc chứng gì hết.

Tôi đã nói biết bao nhiêu lần, đó là vị nào giới giáo lý làm ơn nhớ một điều: có nhiều lý do khiến mình không kiêu ngạo. Là vì sao?

Cái biết của phàm phu sáng khác, chiều khác. Bởi vì là của phàm mà, nên nó phải luôn luôn được bổ sung. Như vậy thì cái biết của buổi sáng có đáng cho mình kiêu ngạo hay không? Bởi vì chiều nay nó phải đổi rồi. Còn cái biết của buổi chiều chưa có xong đâu, sáng mai khi ngủ dậy nó đã khác rồi. Tâm trạng, não trạng, thể trạng, ba cái trạng này cộng lại làm cho mình thay đổi liên tục.

Cái biết của phàm phu không đủ làm cho mình thanh tịnh hơn, an lạc hơn, dầu cho mình có thuộc lòng Tam Tạng đi chẳng nữa mà tham sân si không mề một gram. Cái biết mà đủ để thay đổi con người mình, làm cho mình tốt hơn kìa thì mới đáng tự hào. Chứ còn cái biết mà biết cho đã, chỉ cho mình nặng đầu, nặng óc, nặng tim, nặng phổi thôi, thì trong khi cái biết đó đâu có đáng để mình kiêu ngạo. Mà một khi mình đáng để kiêu ngạo, thì mình không thêm kiêu ngạo nữa, bởi vì thấy nó trẻ con và lỗ bịch.

Cái biết của phàm phu không đáng để kiêu ngạo là bởi nay có mai không. Có nghĩa bây giờ tôi là Pháp sư Tam Tạng, nhưng một lát nữa tôi tắt thở làm con trùng, con dế, làm cô hồn lang thang đây đó, ai biết được. Quý vị đừng có nói với tôi: “Ông Pháp sư Tam Tạng chết không có đọa nha.” Cái đó là không chắc nha, cái này là hiểu lầm nặng lắm à.

Kiếp này thì tôi đủ duyên đủ phước thuộc lòng Tam Tạng, vua, quan, đại thần, đại gia quỳ rạp dưới chân tôi. Nhưng quý vị biết sau lưng, trước mặt, trên đầu tôi có bao nhiêu ác nghiệp quá khứ nó đang châu trực để đòi nợ, quý vị có biết không?

Cho nên biết được những điều này, mình sẽ không còn kiêu ngạo trước những cái biết của mình, không còn kiêu ngạo trong những thứ mà mình đang sở hữu, không còn kiêu ngạo trong cái hoàn cảnh mà mình đang là, đang có mặt. Quan trọng ở chỗ đó đó.

Bài kinh này sâu ở chỗ là, chỉ riêng cái đầu tiên thôi đó là: có những câu hỏi cần được trả lời bằng cách dứt khoát. Thì mình hiểu: à, thì mình hiểu là có bao nhiêu chuyện

mình có thể trả lời dứt khoát. Và mình phải là người như thế nào thì mình mới có thể hiểu được câu trả lời dứt khoát. Trí tuệ, kiến thức của mình như thế nào thì mình mới có thể trả lời dứt khoát, hoặc có thể hiểu được những câu trả lời dứt khoát. Ngắn gọn, cái sâu của bài kinh này nằm ở chỗ đó.

2. Vibhajjabyākaraṇīyo: có nghĩa là phân tích.

Trường hợp thứ hai này là có những trường hợp thắc mắc, nguy nan, vấn nạn mà phải được giải quyết bằng cách phân tích, không thể nói một chiều.

Chẳng hạn như nhiều lần và rất nhiều lần có người hỏi Đức Thế Tôn như sau:

“Con là ai trong cái cuộc đời này, con từ đâu tới, con sẽ đi về đâu?”

Đức Phật Ngài nói như thế này:

“Ta không có trả lời những câu hỏi đó cho người, mà ta chỉ có thể này để cho người nghe. Do không hiểu mọi thứ là khổ. Do không hiểu mọi đam mê đều là trong khổ. Do không hiểu muốn hết khổ thì đừng đam mê nó nữa. Do không hiểu những sự thật này nên những chúng sanh trong đời mới tạo ra các nghiệp thiện ác. Do có tạo ra các nghiệp thiện ác nên mới sanh ra các cái tâm đầu thai để sanh vào các cõi. Do có mặt ở các cõi nên người ta mới có các căn. Do có các căn nên mới có sáu xúc, sáu thọ. Từ cái sáu xúc, sáu thọ đó nó mới nảy ra sáu ái và bốn thủ. Từ bốn cái thủ mới sanh ra hai hữu. Từ hai hữu mới nảy ra tứ sanh. Từ cái tứ sanh nên người ta mới tìm ra lối thoát cho nó hết khổ. Người ta lại tiếp tục băng vào cái ngu của mình, băng vào cái vô minh của mình trong Bốn Đế. Người ta lại tiếp tục băng vào cái ngu đó tạo ra các nghiệp thiện ác. Cứ như vậy cái vòng tròn đó được tái hiện.”

Tôi nói một câu nữa, xin đọc thêm trong cuốn A-tỳ-đàm 2 của chúng tôi, có hình chú tiểu quét lá. Tôi không làm cái chuyện bán sách đâu, nhưng mà nó mệt quá. Cái quyển đó là cái quyển mà các vị cần có. Quyển 1 thì có hình cái tháp trong dãy núi tuyết. Nhưng trong quyển A-tỳ-đàm 2 có phần một phần ba nói về giáo lý Duyên

Khởi. Tôi không có làm chuyện lỗ bịch là đi giới thiệu cái quyển sách của tôi. Nhưng trong quyển đó có nguyên một phần nói về giáo lý Duyên Khởi rất là dễ hiểu, rất là đại chúng, dành cho những người mù tịt không biết cái gì hết.

Tiếc quá, vì tôi ở bên ngoài xa xôi, chứ nguyện lớn đời tôi là được viết sách, giảng kinh và cho kinh miễn phí. Chứ không phải bán dă man đâu, nhưng mà vì quá nhiều lý do mà tôi đi bán sách. Đó là người Việt mình cho sách miễn phí là đem về lót nôi, không có chịu đọc. Nghe nó miễn phí, nghĩ rằng nó là rác không đáng để đọc, và nó là đồ cho không, nên cũng không đáng để đọc. Đó là chuyện thứ nhất.

Chuyện thứ hai đó là vì những người đem về để lót nôi thì họ lấy đi những phần của những người thật sự thiết tha cầu học. Cái người đem cho không mà lấy thì nó quá nhiều rồi, lấy đem về làm những chuyện của họ. Nhưng cái quan trọng nhất là họ đã lấy đi cái phần của những người mà lẽ ra đáng nhận cái cuốn đó. Thế là tôi phải làm cái chuyện đau lòng đó là tôi đem tôi bán. Thứ hai nữa, tôi cũng cần xoay sở trong cõi vật chất trần ai này chứ quý vị.

Cho nên có trường hợp có người hỏi:

“Bạch Thế Tôn, con là ai trong cuộc đời này?”

Thì Ngài không có nói con là ai. Mà Ngài chỉ phân tích như sau:

“Con còn không có thì làm sao là ai được. Ở đây không có ai hết, chỉ có các pháp tùy duyên vận hành và hiện hữu.”

Hễ ở đâu có tham, sân, si thì ở đó có khổ, có ưu, có khổ thân, khổ tâm. Ở đâu có trí tuệ, thiền định, kham nhẫn thì ở đó có hỷ, có lạc, có sướng thân, sướng tâm. Chỉ như vậy thôi.

Cứ thiện thì tạo ra hỷ lạc, mà ác nó làm ra khổ ưu. Mà cứ đi vòng vòng, vòng vòng, vòng vòng như vậy đó. Thì con chính là cái vòng vòng đó đó. Chứ Ngài không có nói rõ con là ai. Như vậy đây là trường hợp Ngài trả lời bằng cách phân tích. Đôi khi vì

vấn đề phải được phân tích mới nói hết ý. Đôi khi phải phân tích chỉ vì người nghe quá đơn giản.

3. Paṭipucchābyākaraṇīyo: cách giải quyết nghi nan thứ ba là hỏi ngược lại.

Có nhiều khi mình trả lời dứt khoát, có nhiều khi mình phải phân tích, nhưng có khi mình phải hỏi ngược lại thôi.

Ví dụ như thế này: tại sao mà mình không được sát sanh thì có trường hợp mình phải phân tích. Nhưng có trường hợp có người mà mình không cần phải nói, mà mình chỉ cần hỏi ngược lại thôi.

“Tại sao mà con sát sanh? Và con có muốn ai giết con để mà giải trí hay để làm thực phẩm, nói chung là con có muốn ai giết con hay không? Thì tại sao con làm chuyện đó lên trên người khác?”

Chỉ hỏi ngược lại thôi.

Hỏi: “Chứ thưa thầy, tại sao Phật cấm mình không được sát sanh hả thầy? Con thấy câu cá, săn bắn vui quá mà thầy. Con thấy hình như đồ ăn, thức uống phải cần tươi sống thì nó mới ngon. Tại sao Phật không cho sát sanh hả thầy?”

Mình chỉ cần hỏi ngược lại thôi: “Con có muốn cái thằng nào nó coi con là thức ăn rồi nó đè con ra nó giết hay không?”

Chỉ hỏi ngược lại là nó hiểu à. Trong kinh nói là: hãy lấy mình làm ví dụ đi, mình có muốn ai làm mình như vậy hay không. Cho nên có trường hợp để mình giải quyết đó là mình chỉ hỏi ngược lại thôi.

Thí dụ như: bậc thượng trí chỉ cần câu tự hỏi này cũng đủ để chán đời: “Ta sẽ làm gì, sống ra sao nếu tiếp tục có mặt ở đời thêm một tỷ năm nữa?”

Cái bậc thượng trí họ không có cần phải giải thích: thân này là bất tịnh, thân này là phù du. Mọi thứ tiền bạc, danh vọng, tình cảm chỉ là hư ảo. Vật ngoại thân đều là

bóng câu cửa sổ. Mình không cần phải nói như vậy, chỉ cần hỏi ngược lại thôi.

Trong bộ phim Twilight có câu nói rất là hay. Chàng và nàng âu yếm nhau rồi chàng hỏi nàng như thế này: “Nếu mà ta có thể sống đời đời không chết thì ta sẽ làm gì hả em? Nếu mà đôi ta sống hoài không chết thì đôi ta sẽ làm gì?”

Câu nói đó rất là thông minh. Như ông Jean-Paul Sartre của Pháp có một câu đó là: “Đời sống chỉ là một quá trình buồn nôn thôi” (nausée). Nó chán phèo, nó tẻ nhạt, nó vô vị, nó không có ý nghĩa.

Bởi vì ý nghĩa thật sự của đời sống là cái gì? Là đi làm, kiếm tiền về để sống. Sống để đi làm, kiếm tiền rồi để sống. Cứ như vậy mà cho đến hết đời.

Nếu có duyên may, có công đức, ta chết về trời, sống chung quanh nào là tiên đồng, ngọc nữ, vàng bạc, bảo kim, quý thạch. Mà trên đó suốt mấy ngàn tỷ năm rồi sao? Cứ như vậy hoài, ăn rồi ôm nhau, cứ xà nẹo, xà nẹo vậy hoài. Nó bay vòng vòng, vòng vòng, vòng vòng vậy hoài, hết tuổi thọ rút cái đùng xuống đây. Mà cái thứ xà nẹo, hưởng thụ mấy tỷ năm kiểu đó xuống tới đây thì nó sao ta? Nó dọa chứ nó làm sao.

Rồi tiếp tục nó làm con trùng, con dế, con ruồi, con muỗi. Ra ngoài biển nó làm con hào, con ốc, hoặc nó làm ba cái thứ vi sinh, giáp xác ở ngoài đó, thì các vị nghĩ sao?

Bao nhiêu ngàn triệu tỷ ức kiếp nó cứ xà nẹo, xà nẹo rồi xà quần, xà quần, thì giờ nó làm ba cái thứ vi sinh, là cái loài lúc nhúc, lúc nhúc.

Mà tôi nói cho quý vị biết nha, dọa địa ngục thấy là ngán lắm rồi, chứ mà mấy cái loài này nó cũng gớm lắm. Như mấy con trùng chỉ, nó chưa tới mức vi sinh mà mình nhìn đã ớn rồi. Nó làm một nùi giống như bánh hời vậy đó, màu hồng hồng, làm chừng ba hay năm ký lô mà ở dưới cống. Mà nó cứ quẩn quýt, quện chặt lấy nhau trong cái nước cống, mà tôi không biết cái cơ hội nào mà nó được trời lên. Mà tôi cũng chẳng biết nó được mấy căn trong sáu căn nữa. Nó sống nhờ vào khả năng hấp thụ dưỡng tố trong nước cống đó. Mà nó cứ xà nẹo, xà nẹo một nùi vài ký, vài ký.

Mà tôi nhìn nó, hoặc là lúc mùa mưa ở nông thôn, có cái con mù mắt hay con gì đó mà nó làm mấy trăm triệu con làm một nùi, nó di chuyển trong gió. Tôi nhìn không biết bao nhiêu con mà tôi nghĩ: trời đất ơi, cái này chắc nguyên một thành phố nó dờ vô trong đây nè.

Cho nên bậc thượng trí khi giải quyết vấn đề có nhiều cách giải quyết. Có trường hợp tự họ đi tìm câu trả lời. Có trường hợp hỏi ngược lại họ là xong.

Tại sao ta không làm việc đó cho người khác? Bởi vì ta có muốn người khác làm việc đó lên người ta hay không? Hoặc ta tự hỏi lòng mình một câu: nếu cuộc sống cứ như vậy mà đi tới thì ta sẽ về đâu vậy? Và thế giới này sẽ như thế nào?

Các vị tướng tượng đi, giả dụ như những lời hứa của các chính khách là có thiệt, lời hứa của các nhà khoa học là có thiệt, nếu ước mơ của các nhà văn, nhà thơ, thi sĩ là có thiệt, thì cả thế giới này nó thành thiên đường. Mọi người sống hoài không chết thì thế giới này sẽ đi về đâu?

Nó cứ là vàng ngọc, bảo kim, quý thạch, trăng thanh, gió mát, những đồng cỏ, rồi ở đó có những bầy nai hiền tung tăng. Muôn thuở có trẻ em nô đùa, người lớn thì yêu đương. Cuộc sống tràn đầy hy vọng, không có đói, không có khát, không có bệnh hoạn, không có nhà thương, không có nhà tù.

Các vị tướng tượng nghe thì nó đã thiệt, nhưng nếu là bậc thượng trí thì sao? Người ta sẽ đặt vấn đề chứ? Nó sẽ đi về đâu?

Tôi biết khi tôi nói thế này, trong room quý vị nên chuẩn bị một thúng đá để chọi tui nha. Nhưng đó là vì tôi tử vì đạo, tôi phải nói thiệt.

Nếu chỉ riêng chuyện ăn mà mình không đói, không thèm, lấy gì ngon? Cái này chưa bị ném đá đâu, cái này mới bị ném nè: không có gì nó chán cho bằng cứ khư khư một kiểu như vậy, không có biến động. Nó chán ở cái chỗ là không thể nào nó vui. Cuộc sống nó phải có sóng gió quý vị à.

Và tui nói không có cái gì nó nản cho bằng tui nhìn mấy cặp vợ chồng già, tui nghĩ rằng: tại sao mà người ta ngoại tình? Là vì nó chán. Cái nhà nó chán thì người ta mới đổi nhà, bán nhà. Cái xe cũng vậy, và cái người cũng vậy... Vì nó chán.

Khổ thay cho những kẻ chung tình, mặc dù đáng nguyên rủa thay cho những kẻ bạc tình. Chính vì hai cái này nó làm nên cái mà ta gọi là bể khổ.

Các vị tưởng tượng mấy chục năm trời cái mặt mệt đó mà mình gặp hoài, các vị nghĩ có nản hay không? Có bao nhiêu kẻ tri kỷ, tri âm mà mình phải đẩy họ qua lề cuộc đời của mình để mà mình vui đầu vào một người, nó không có đáng đâu.

Nhưng mà quý vị tưởng tượng nếu mà mình lẳng xăng, bắt cá hai tay hoặc một tay bắt hai con cá, thì các vị tưởng tượng thế giới này nó loạn ra làm sao. Đúng, cho nên bây giờ nói cỡ nào cũng nản hết.

Đừng có nói với tui là răng long tóc bạc, trăm năm hạnh phúc, sắc cầm hảo hợp, loan phụng hòa minh. Cái đó là tào lao, cái đó là ba xạo. Chứ mà nếu các vị bình tâm, tĩnh trí một chút, các vị thấy chung tình đi. Chung tình nó được cái gì? Thế giới bao nhiêu thứ, muôn màu muôn vẻ, thiên hình vạn trạng, đúc cái đầu vô cho một mối tình không ra chi thì cũng nản. Mà mình sống như một con thú, nay con đực này, mai con cái kia, thì còn cái gì là thế giới con người nữa.

Cũng chán! Chính vì những câu tự hỏi này cho nên người hiền trí mới giải quyết được rất nhiều vấn đề.

Như vậy, cách thứ nhất là người hiền trí trả lời bằng cách dứt khoát, có hay không, nên hay không, yes hay no.

Cách trả lời thứ hai là người hiền trí ở đời đôi lúc có cách trả lời vấn đề mình phải phân tích. Mình phân tích vì đôi khi vấn đề nó cần phân tích, và đôi khi không phân tích thì cái đối tượng kia không có hiệu.

Cách trả lời thứ ba là người hiền trí hỏi ngược lại với người hỏi hoặc hỏi ngược lại với chính mình. Có nhiều khi chưa thấy câu hỏi, chưa thấy câu trả lời. Chỉ cần hỏi ngược lại là nó lòi ra câu trả lời.

4. Thapanīya: trả lời bằng cách để sang một bên không nói đến nữa.

Vì có hai cách giải quyết thắc mắc:

Đi tìm lời giải đáp.

Không nghĩ đến nó nữa.

Ví dụ như món đồ đó nó mới vừa mất, mình để ở đâu ta, mình ráng mình moi óc để mình tìm. Nhưng nếu mình tìm quá thời gian nào đó, thí dụ như có những món đồ trong vòng một tuần là nó đã hư rồi. Mình tìm nó đã một tuần mà không có thì mình bỏ nó sang một bên, không thêm nhớ tới nó nữa, nhớ tới nó chỉ thêm hại thôi.

Hoặc là một cuộc tình đã vỡ mà mình cứ thắc mắc, mình cứ nghĩ về người xưa. Mình không biết người xưa đã nghĩ gì về mình mà tại sao cái buổi chiều mưa đó, họ đành lòng, họ cam tâm mà họ bỏ mình họ đi. Họ rũ áo ra đi không một lời từ biệt, không nói một lời gì, dù chỉ một lời chẳng đáng chi. Tại sao ta phải tưởng tiếc chi cái mà không còn kịp để giải quyết nữa. Cái lời đáp lúc bấy giờ nó không còn cần thiết nữa. Trong trường hợp đó thì để nó qua một bên.

Thay vì hỏi ai đã bắn tôi, thì cái chuyện trước mắt là phải đi tới bệnh viện cấp cứu ngay bây giờ. Cái đó là kinh nói chứ không phải tôi nói. Trong kinh, Đức Phật Ngài dạy rằng:

“Có nhiều câu hỏi ở đời này, các tỳ kheo, có nhiều vấn đề ở đời phải được xem là tung tích của người bắn mình. Chuyện quan trọng ở đây là làm sao sơ cứu và cấp cứu.”

Chứ còn giờ đó còn đi tìm hiểu cái người đó là sao là sao.

Hoặc là bây giờ mình bị trượt té, bị gãy chân. Chuyện đầu tiên là giải quyết cái chân gãy đó. Còn cái lý do tại sao hồi nãy mình bị trượt, rồi chỗ đó, cái thể đất đó ra làm sao, do bữa đó bị mưa, hay khúc cây bị gãy, tảng đá bị trôi... Ngay lúc này không phải là lúc để mình trả lời nó mà ngay lúc này là mình phải giải quyết cái chân gãy của mình.

Đức Phật Ngài dạy rằng: Trong cuộc đời này không có chuyện gì quan trọng hơn chuyện tu hành giải thoát. Cho nên có nhiều câu hỏi nó không có lợi ích cho chuyện tu hành thì mình bỏ nó sang một bên. Có những câu hỏi mà có trả lời cũng không đi đến đâu, hoặc đó là câu hỏi vô nghiệm. Cả hai trường hợp đều nên để qua một bên.

Ví dụ như con gà nó có trước cái trứng hay cái trứng nó có trước con gà. Nếu mà mình có tìm ra câu trả lời chính xác thì để làm cái gì? Ví dụ như các vị thử liếc ra ngoài vườn của quý vị, nếu quý vị đang ngồi trong một căn nhà có vườn. Nếu bây giờ quý vị biết chính xác ngoài vườn hiện đang có bao nhiêu con trùng, bao nhiêu con kiến trong diện tích bao nhiêu đó, thì cái biết đó nó có lợi ích gì không? Biết để làm cái gì? Cho nên trường hợp một là có những câu hỏi mà câu trả lời không đi đến đâu là như vậy đó.

Thứ hai là vô nghiệm, có nghĩa là nó không thể nào có đáp số hết. Ví dụ hỏi là biên giới tận cùng của vũ trụ là cái gì? Đây là câu hỏi mà đừng hòng có câu trả lời. Lát nữa đây chúng ta sẽ học tới bài kinh này. Lại là giờ chúng ta tụng toàn mấy bài kinh là tinh hoa Phật Pháp không à. Cho nên mình hỏi hết địa cầu này, hết bầu khí quyển này, hết thái dương hệ này, sang đến thái dương hệ khác. Ngoài một ngàn tỷ cái thái dương hệ này, rồi đến một ngàn tỷ thái dương hệ khác. Rồi xin hỏi đến chỗ nào là điểm dừng? Đây là câu hỏi vô nghiệm, giống như trong toán có đề toán vô nghiệm là nó không thể nào có câu trả lời hết.

Cho nên có những câu hỏi phải để nó qua một bên, hoặc bản thân nó là vô ích. Ở đây liếc qua mặt giấy ta thấy có bốn cách trả lời câu hỏi thôi nhưng nếu theo trong kinh thì nó sâu thẳm. Đó là:

Có những vấn đề ta phải trả lời bằng cách dứt khoát.

Có những vấn đề ta phải trả lời bằng cách phân tích.

Có những vấn đề ta phải trả lời bằng cách hỏi ngược lại với mình, nếu đó là thắc mắc của mình, tự mình giải đáp cho mình; hoặc nếu là thắc mắc của người ta thì mình hỏi ngược lại người ta. Nói chung là câu hỏi ngược lại.

Có những vấn đề ta phải trả lời bằng cách để qua một bên, không nhắc đến nó nữa, vì thứ nhất là câu hỏi vô nghiệm, thứ hai là có trả lời cũng không đi đến đâu, mất thời gian cho cả đôi bên.

Tôi xin nhắc lại một lần nữa, đó là câu nói vô cùng và vô cùng quan trọng, thậm chí là bậc nhất trong đạo, trong giáo lý, trong lý tưởng tu hành của chúng ta. Đó là:

Một khi anh không chịu thấy rằng cái sự có mặt của tất cả chúng sanh trong đời này, dù ở hoàn cảnh, điều kiện, tình trạng, môi trường nào cũng thấy đều là khổ, thì anh đừng có nói với tôi bất cứ chuyện gì về Phật Pháp nữa hết. Bởi vì chúng ta không có duyên và cơ hội đâu. Bởi vì Đạo Phật, lời Phật là chỉ dành cho người nào có khả năng nhìn thấy hoặc chấp nhận được sự thật này. Đó là mọi hiện hữu ở đời là khổ.

Khi mà họ hiểu cái này rồi thì họ sẽ hiểu có vô vàn vấn đề, vô vàn sự kiện mà mình không cần thiết để tâm tới. Là bởi vì: đời là khổ mà, kẻ thắc mắc nhiều bởi vì họ chưa thấy ra cái gì thật sự là đáng để thắc mắc. Cái người thật sự cầu cái đạo giải thoát thì ý thức, nhận thức được rằng đời này là khổ thì cái thắc mắc của họ nó gọn hơn nhiều lắm. Bởi vì họ không nghĩ đến cái gì liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến con đường giải thoát.

Chúng ta chỉ dốc hết toàn lực, điều kiện, thời gian, vật chất, tinh thần mình có để lo cho cái chuyện tu học giải thoát sanh tử mà thôi. Chứ mà mình còn quờn, còn rảnh quá, như bữa hôm tôi nói đùa Tu-đờ-hoàn là người ta là thánh thiệt, còn mình là kiểu

tu chờ quờn vì chúng ta rảnh suốt. Vì rảnh nên chúng ta mới nói cái điều tào lao, nghĩ cái điều tào lao và làm cái chuyện tào lao.

Tiếp theo là (III) Kinh (43) Phần Nộ (1).

Ở đây có một chuyện mà bà con bắt buộc phải biết, đó là trong tiếng Pali có chữ guru, cái chữ garu nó đồng nghĩa với chữ guru. Garu là sư phụ, ông thầy, là người mình phải xem nặng, coi trọng vì không có thầy mình không biết gì. Thầy ở đây gồm cả những người thua kém mình, miễn là có cái để mình học.

Chữ garavo là sự tôn kính, vốn cùng gốc với hai chữ garu, guru. Garavo ở đây, ngoài nghĩa tôn kính, còn có nghĩa là xem nặng, coi trọng. Ví dụ như: “Đừng có xem nặng tiền bạc quá.” Bên tiếng Tàu có chữ “trọng thị”, có nghĩa là xem nặng hay coi trọng chuyện gì đó.

Trong kinh này có bốn trường hợp. Tất cả bốn điều này nằm trong chữ “cung kính” của bài kinh này.

Một, xem nặng cảm xúc cá nhân chứ không xem nặng chánh pháp. Ở đây dịch là “phần nộ” nghe nó kỳ lắm. Cảm xúc cá nhân ở đây gồm: thích, ghét, buồn, vui.

Hai, xem trọng thị phi, coi nhẹ chánh pháp. Tức là mình đang đúng mà nghe người ta chửi quá, tự làm mất lập trường. Hoặc mình đang sai bét mà thấy đệ tử nó rần rần nó khen quá, thì thừa thắng xông lên. Cả hai cái đều trật hết, bởi vì nó đều nằm trong cái gọi là dèm pha.

Ba, xem nặng vật chất, xem nhẹ chánh pháp.

Bốn, xem nặng quyền lực và uy tín. Lợi dưỡng ở đây phải hiểu là lợi ích vật chất. Cung kính ở đây được hiểu là danh: uy tín, quyền lực, tiếng tăm, chức vụ.

Ngài nói rằng nếu một người mà cầu đạo giải thoát lại không biết phân nặng nhẹ, thì đạo nghiệp tiêu tán. Đức Phật đã từng dạy thế này: “Con ngựa dù có chạy nhanh cỡ

mấy nhưng nếu có thai là chạy chậm ngay; buồng chuối sẽ giết cây chuối; bông tre giết cây tre; danh lợi giết kẻ thiếu trí.”

Sự thành công về danh lợi chính là tử khí của một người.

Trái mít chỉ cần nghe nó thơm là cuộc đời nó đã kết thúc. Một cái hoa mà chỉ nở hàm tiếu thì mình còn biết nó còn hơi lâu lâu, chứ mà nó đã nở bung bét là biết bông này sắp lên đường. Trái mít nó thơm thì mùi thơm chính là tử khí báo cho nó sắp chết.

Mình cũng vậy, khi mà cháu nội mình sắp ra trường, mình bắt đầu có của ăn của để, có khả năng đi du lịch, tiêu xài thoải mái, thì cũng là lúc mình sắp xong rồi. Tôi không cần biết người đó bao nhiêu tuổi, chỉ cần biết người đó về gia đạo là kiện toàn, chu tất, tinh tươm, chỉnh chu, không có gì phải than phiền; có tiếng tăm xã hội, học vị, có tiền bạc, gia đạo như ý. Tôi chỉ nghe chừng đó là tôi biết cái tên đó sắp đi rồi. Tôi hứa luôn.

Tại vì không thể nào dưới năm mươi mà người này cuộc đời nó tròn trịa hết. Tôi nghe nói thôi, chỉ cần nghe người đó được bao nhiêu danh lợi là tôi biết: xong, sắp đi rồi. Bởi vì phải cuối đời người ta mới có được thứ này thứ kia. Quý vị tin tôi đi, cái này phải tin.

Cho nên chính thành tựu của quý vị, nó chính là tử khí của quý vị đó.

Ở đây Ngài nói rằng khi nào mà vị tỳ kheo còn quá coi nặng cảm xúc cá nhân mà coi nhẹ chánh pháp, coi nặng thị phi dư luận mà coi nhẹ chánh pháp, là chết. Ngày nào mà vị tỳ kheo, hoặc người tu Phật nói chung, có tóc hoặc không có tóc, mà coi nặng danh lợi là coi như xong.

Sẵn ở đây tôi nói luôn, cái này là ném đá đã nè, ném đá mỗi tay mà tôi cũng né không kịp luôn nè. Tôi có để ý một chuyện rất là kỳ quái và vô cùng đáng tiếc, đáng buồn, đó là không ít người buổi đầu đang có lý tưởng, có đạo tâm ngon lành, dùng một

phát, chỉ cần họ gặp cái điều kiện thuận lợi về danh, về lợi, họ sẽ hư ngay, dầu họ đang làm việc đạo.

Một người cư sĩ đang rất mực dễ thương, tự nhiên giao cho họ một trách nhiệm nào đó, có mùi tanh tanh của danh, của lợi, là vài bữa lòi cái đuôi phàm tâm ra ngay. Kỳ như vậy. Bởi vì phàm phu nó là như vậy đó, quý vị biết không? Nó đang dễ thương như vậy mà thí dụ ai đó giao họ trách nhiệm gì là ít bữa bắt đầu có dấu hiệu: “của tôi” và “tôi là”. Ở đâu có dấu hiệu “của tôi” và “tôi là”, là ở đó nó bốc mùi, nó tanh.

Cho nên ở đây Ngài dạy rằng phải biết phân biệt cái gì cần xem nặng, cái gì cần xem nhẹ. Và tôi không biết nói bao nhiêu lần: trên đời này có nhiều người đáng để mình nhìn mà họ không đáng để mình nghe. Có nhiều người trên đời này có nhiều thứ đáng để mình nghe, nhưng mà bản thân họ không đáng để mình nhìn. Mà cũng có nhiều người đáng để mình nhìn và cũng đáng để mình nghe. Và cũng có những người không đáng để mình nghe, cũng không đáng để mình nhìn.

Như vậy là làm sao? Là ở chỗ mình biết coi nặng, coi nhẹ. Đời sống này, trong đạo và ngoài đời, anh chỉ cần hai khả năng này thôi: biết cái gì là nặng, biết cái gì là nhẹ.

Nhiều lần tôi nói, tôi đi vào siêu thị của Mỹ, châu Âu, tôi gặp cánh cửa nó để chữ “Pull” và “Push”. Tự nhiên tôi đặc đạo ngay cái cửa đó luôn. Pull là kéo mà Push là đẩy. Có nhiều chuyện, nhiều lúc trong cuộc đời này, mình nên biết cái gì nên đẩy ra và cái gì nên kéo vào.

Mà làm sao chúng ta làm được chuyện đó? Là bởi vì ta biết cái gì là nặng và cái gì là nhẹ. Biết coi nặng cái gì, biết coi nhẹ cái gì. Biết cái gì là quan trọng, biết cái gì là không quan trọng. Biết lúc nào là quan trọng cái nào, và biết lúc nào là nên coi nhẹ cái nào.

Cho nên bài kinh này ta thấy, đọc sơ qua trên mặt giấy thì hình như cũng không có gì. Nhưng mà sâu thăm thăm, dò không đến bờ mà lội không đến đáy.

Tiếp theo là Kinh Rohitassa.

Ông thiên tử Rohitassa trong kinh nói ông là một vị Phạm thiên. Có một đêm ông xuống hầu Phật, ông kể cho Phật nghe câu chuyện xưa. Kể ở đây có nhiều trường hợp. Kể là vì người nghe họ không biết nên mình kể. Còn cái trường hợp này là ông xuống kể cho Phật nghe, nhưng ông biết điều này là Phật biết rồi. Nhưng mà ông muốn thừa chuyện thì ông cứ thừa.

Tôi nhớ bên Chúa có một câu chuyện như thế này: “Không ai có thể chọc cười Chúa Trời, chỉ có cách duy nhất khiến Ngài phải cười là nói cho Ngài những dự tính của ta.”

Tại sao mình kể cho Ngài nghe những dự tính của mình mà Ngài cười? Bởi vì theo đạo Chúa thì Chúa Trời là người tạo ra muôn loài. Mà bây giờ Chúa nghĩ: thằng này coi mình là cái gì mà nó kể cho mình nghe những dự tính? Giống như mình là ông nội mà nhìn đứa cháu nội bốn tuổi nó kể cho mình nghe dự tính của nó chiều nay đó. Mình không có nín cười được.

Quý vị tưởng tượng đi, mình là ông nội của nó. Nấu ăn, tắm rửa, dắt nó đi chơi, dọn dẹp nhà cửa, ru nó ngủ... cũng là mình. Mình là ông già của ba nó, ba nó mà mình còn coi là con thì huống gì nó. Mới bốn tuổi mà nó ngồi bí bô kể cho mình nghe dự tính cái gì, cái gì, thì làm sao mà mình nín cười được, quý vị biết không?

Đối với vị Chánh Đẳng Giác, Ngài không phải là Đức Chúa Trời, Người không phải là Người tạo ra muôn loài, nhưng mà Ngài không có cái gì mà Ngài không biết. Cho nên ông này kể cho Ngài nghe, nghĩa là ông chỉ trình cho Ngài. Ông biết rằng ông chưa nói là Ngài đã biết rồi.

Nói: “Bạch Thế Tôn, ngày xưa con có một kiếp con có thần thông. Con từng có ý muốn đi tìm tận cùng của vũ trụ bằng cách con dùng thần thông con di chuyển. Nhưng mà con chỉ đủ thời gian để bệnh, để chết, chứ con không thể đủ thời gian để đi đến tận cùng của thế giới.”

Câu trả lời của Đức Phật thế này: “Không thể dùng cách đi của vật chất, đôi chân của mình hay phương tiện nào đó, để đi đến tận cùng của thế giới. Nhưng không có được những bước đi tinh thần thì không thể hiểu được thế giới, và càng không thể giải thoát khỏi nó.”

Có hai khía cạnh phải biết khi nhìn về thế giới: là bản chất và hiện tượng.

Bản chất gồm: đất, nước, lửa, gió, hư không và tâm thức. Sáu thứ này tùy duyên, tùy điều kiện thuận lợi mà nó lớn mạnh, tồn tại, phân hủy, băng hoại và biến mất. Về bản chất thì thế giới này như vậy. Dầu thiện, ác, buồn, vui cũng đều là do duyên mà có. Và nó có mặt trong sự biến đổi không ngừng, rồi sau đó nó cũng phải kết thúc để nhường chỗ cho cái mới, có thể tương tự hay khác biệt, nhưng vẫn đi theo lối mòn ấy. Có nghĩa là do duyên mà có, có rồi phải mất. Đó là nó xét về bản chất.

Xét về bản chất thì tất cả những gì ta thích, ta ghét, nó đều y cứ trên cái giả hợp, giả lập.

Ví dụ như: Tại sao con dòi nó thích ăn phân, nó thích ăn đồ dơ? Là tại vì cái cảnh giới của nó do cái nghiệp quá khứ đẩy nó vào cảnh giới đó. Nó phải sống trong đó thì tự nhiên nó phải thích, nếu nó không thích thì nó chết sao. Chính cái nghiệp đẩy nó vào đó, và chính cái nghiệp khiến cho nó thích cái đó để cho nó tiếp tục sống trong cái chỗ hôi, thúi, bất tịnh.

Tại sao ta cũng là con người mà có kẻ thích phấn son, quần là áo lụa, thích được cưng chiều, vuốt ve, nhẹ nhàng, mơn trớn? Vì chúng ta là đàn bà. Vì sao cũng là con người mà chúng ta thích hùng mạnh, cơ bắp, mạo hiểm, thích làm người hùng, thích làm bóng tùng quân, che chở, gồng gánh cuộc đời của người khác? Tại sao? Vì chúng ta là cái thẳng đực. Chính cái duyên nghiệp đẩy cho ta làm nam thì ta phải như vậy. Hễ làm nam là phải thích nữ, mà hễ làm nữ thì phải thích nam.

Mà mình mang thân nhân loại nên mình muốn ăn, muốn uống, muốn nằm, ngồi, mát, ấm, êm, mịn... Vì sao? Vì chúng ta là con người. Chứ nếu chúng ta là con ốc, con

trùng thì nó đâu có nhu cầu đó đâu quý vị. Con ốc, con trùng nó làm gì có nhu cầu quần là áo lụa, ăn ngon mặc đẹp. Làm gì có nhu cầu mặt mũi, sĩ diện trong xã hội, trong thiên hạ, trong bàn dân... Đâu có. Nhưng mà vì cái duyên nghiệp, nó đẩy mình vô cảnh giới nào thì mình mới thích cái này, cái kia. Mà hễ có thích thì có ghét.

Cho nên xét về bản chất của thế giới là sao? Là mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Đó là xét về bản chất.

Còn xét về hiện tượng là sao? Đó là: mập, ốm, cao, thấp, già, trẻ, trắng, đen, nam, nữ, núi non, kinh rạch, sông ngòi, đại dương, biển cả, rừng thẳm, hoang đảo...

Thì thế giới này nó chỉ có hai cái là bản chất và hiện tượng thôi.

Nếu mà mình dùng cái bước chân vật chất của mình, mình dùng cái hình hài này để đo chiều dài, chiều rộng của thế giới thì không được. Tuy nhiên chúng ta hoàn toàn có thể dùng cái đầu của mình để hiểu về thế giới. Không thể dùng chân đi đến tận cùng cõi đời, nhưng nếu không hiểu được bản chất và hiện tượng của cuộc đời thì ta không thể giải thoát khỏi nó.

Tôi nhắc lại: Ta không thể dùng cái chân để chinh phục vũ trụ, nhưng nếu không hiểu được vũ trụ thì đừng hòng mà giải thoát khỏi nó.

Đây là toàn bộ nội dung hai bài kinh. Càng lúc tôi càng xiết gọn lại: Ta không thể nào dùng chân để đi bộ tới tận cùng của thế giới, nhưng ta cũng không thể nào mù tịt về thế giới mà lại có thể giải thoát khỏi nó.

Nói vậy có nghĩa là: Ta cần phải có những bước đi tinh thần. Bước đi tinh thần ở đây là gì? Đó là biết rõ hai khía cạnh: bản chất và hiện tượng. Có nghĩa là chân đế và tục đế của thế giới, của cái gọi là chúng sanh.

Sẵn đây tôi nói luôn, có nhiều người có đạo tâm, đi giới thiệu Phật Pháp cho người ta. Người ta mới là chân ướt chân ráo mà đè người ta xuống, bắt người ta phải nghe chữ chân đế và tục đế là người ta phải le lười chết liền. Là vì nó có hiểu cái gì đâu. Làm

ơn mai mốt, có những trường hợp mình không nói chân đế và tục đế mà mình phải nói là bản chất và hiện tượng.

Khi mình là Phật tử có tóc mà mình đi nói cho chồng, cho vợ mình thì làm ơn né mấy cái từ chuyên môn là nó nghe nó không hiểu. Mình nói: Ồ, thì ra cái này trong đạo mình gọi là vậy đó. Nhưng mà ngoài đời thì được gọi là bản chất và hiện tượng.

Giống như chữ nhân quả trong đạo Phật mình, nó chính là tác động và phản ứng. Tác động là nhân, phản ứng là quả. Nó chỉ là cái lực tác động và cái quả phản ứng vậy thôi. Ví dụ trong phòng thí nghiệm, hai cái đó phản ứng với nhau, nó nổ cái bùm, xì khói, cái mặt đen thui đó là phản ứng đó.

Cho nên nhân chính là tác động mà quả chính là phản ứng. Nếu ta không hiểu cái này thì coi như đi chết đi. Bởi vì ta không thể nào dùng đôi chân vật chất, đôi mắt vật chất, dùng tốc độ vật chất là tốc độ ánh sáng 300.000 km/giây. Không thể dùng ba cái này để tìm hiểu thế giới. Bởi vì thế giới này nó không thể nào mà mình có thể cân, đong, đo, đếm bằng các phương tiện vật chất.

Tuy nhiên, nếu về mặt tinh thần mà chúng ta không hiểu nó thì chúng ta không thể nào giải thoát khỏi nó. Ta không thể lấy mắt thịt thấy hết thế giới, nhưng cũng không thể giải thoát nếu không có cặp mắt trí tuệ để nhìn thấu suốt nó.

Tiếp theo, kinh Rất Xa Xăm.

Đức Phật nói: cái khoảng cách thời gian và không gian đôi khi rất là xa. Điểm này đến điểm khác, lúc này đến lúc khác. Ví dụ như: khoảng cách về thời gian vài tỷ năm xa lắm chứ, khoảng cách về không gian vài tỷ cây số là xa lắm chứ.

Ở đây trong room chúng ta cũng là người hiện đại, chúng ta biết đại khái thế này là: Cả mặt trăng, mặt trời, trái đất đều có những quỹ đạo riêng. Chữ xa gần ở đây là Đức Thế Tôn nói theo văn minh của thời đó. Cái gì Ngài cũng biết, nhưng vì Ngài phải nói theo văn minh của thời đó thôi.

Chúng ta thấy cái mốc của mặt trăng, mặt trời, một vòng quay của trái đất xung quanh mặt trời là 24 giờ đồng hồ. Thì từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn là một vòng của trái đất, Ngài nói xa là xa như vậy. Nhưng đem so với tất cả khoảng cách xa xôi nhất thì cái khoảng cách của pháp thiện và pháp ác còn xa hơn rất nhiều.

Ví dụ như nói về thời gian đi, khoảng cách mình thấy lâu, nhiều khi một năm là đã xa, mười năm đã là xa, một tỷ năm mới là xa... tùy. Nhưng mà đã là không gian hay khoảng cách thời gian thì không có khoảng cách nào qua khoảng cách pháp thiện và pháp ác hết.

Mặc dù mình thấy trong tâm một người, cũng là con người đó mà hồi nãy thiện, bây giờ ác. Mình nghĩ nó gần, nhưng mà không phải. Cái thiện đưa ta về một nơi hoàn toàn đối lập với cái ác. Khoảng cách ấy gồm cả khoảng cách vật lý và tâm lý, thời gian và không gian.

Các vị thấy không? Devadatta ngày xưa từng có kiếp là bạn chí thân với Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni. Mà chỉ vì một mối tị hiềm oan trái nhỏ xíu xiu xiu.

Hai người đi buôn đồ đồng nát, ve chai. Devadatta đi đến túp lều nát ven sông, ông thấy hai bà cháu coi như là rách nát ở đó. Họ không có gạo ăn, không có áo để mặc thì gặp ông. Ông hỏi:

“Nhà có đồ cũ gì bán không để ông mua?”

Thì hai bà cháu vào lục lục, nói:

“Trời đất ơi, tui nghèo quá, áo cũ còn không có mặc, lấy gì có bán. Nhưng mà thôi, có cái mâm này nè. Mâm này lâu quá, mà nặng quá, không xài thì thôi, ông muốn cho bao nhiêu thì ông cho.”

Thì ông Devadatta lấy cái móng tay khều khều thì biết đây là cái mâm vàng. Trọng lượng đó, độ cứng mềm đó, mà chỗ trầy nó ra màu đó, tổng cộng ba cái này lại thì nó là vàng chứ không có gì hết. Nhưng vì ông quá tham, quá ác đi, cho nên ông mới nói:

“Ôi thôi, cái này ba xu bốn cắc chứ có bao nhiêu.”

Thì ông đưa ra số tiền rất là nhỏ. Hai bà cháu không đành bán, vì ít ra nó cũng là cái mâm tròn trịa, nhìn nó cũng dày, cũng nặng, nhìn nó cũng hơi ngộ ngộ mà cho bèo quá. Thì hai bà cháu mới cất:

“Thôi, ông cho bèo quá, không đủ ăn kẹo.”

Ba giây sau ông này đi mất thì Bồ Tát tới. Bồ Tát gánh hàng tới và rao:

“Ai có đồ cũ gì cần bán không?”

Thì hai bà cháu tiếp tục cầm cái mâm ra bán. Bồ Tát cầm cái mâm lên, liếc mắt qua thì Ngài biết đây là thứ dữ rồi. Bồ Tát mới nói:

“Toàn bộ những thứ trên người của tôi, tiền bạc gom luôn hai gánh hàng này cũng không đủ trả cái mâm này đâu, vì mâm này là mâm vàng.”

Hai bà cháu mừng quá, nhà cửa neo đơn, mà một phần lại thương cái người này thật thà, nên hai bà cháu bảo:

“Ông có bao nhiêu cứ cho đi, tôi cũng mừng lắm.”

Bồ Tát đưa tất cả mọi thứ trên người, tiền bạc, tất cả đồ đạc, chỉ giữ lại bộ đồ rồi cầm cái mâm đi. Thì Bồ Tát mới leo lên chuyển dò đi giữa sông.

Devadatta mới quay lại túp lều hồi nãy hỏi hai bà cháu. Nãy ông chỉ diễn thôi. Có nghĩa là con người nó dở như vậy đó, nó tham mà nó gian, nó trời ơi như vậy. Ông quay trở lại, ông hỏi hai bà cháu, ông nói:

“Thôi, đưa mâm đây, tôi cho ba mớ mua gạo ăn.”

Thì lúc này hai bà cháu mới khí thế đứng lên xia xói:

“Mặt ông quá gian. Ông biết cái mâm đó là mâm vàng không? Ông biết chứ, đúng không? Mà ông ve chai đi tới sau, ông lột hết trên đầu xuống tới dưới, có đôi dép Lào cũ xì ông cũng để lại đây nữa. Ông chỉ xách cái mâm thôi, vì ông nói cái mâm vàng. Còn cái mặt của ông quá gian đi. Giờ người ta có mâm vàng về, người ta đổi đời luôn rồi.”

Thì lúc đó ông điên lên, ông tiếc cái mâm. Ông liệng cái gánh đồ đó, ông chạy đi trong cơn đau mê muội đó. Không còn biết trời đất gì, ông vừa đi vừa kêu tên Bồ Tát. Thì ông ra tới nơi thì cái thuyền đó đã đi xa rồi. Bồ Tát đâu còn cái cố gì để quay lại. Bồ Tát biết ông này đang điên vì cơn tiếc của, đang phát cuồng thì làm sao chứ.

Thì ngay bến sông đó, ông Devadatta thề. Ông nói:

“Nếu còn có kiếp sau thì đời đời kiếp kiếp gặp nó ở đâu thì xử ở đó.”

Kể từ điều đó, niềm oan trái đó, mà ông cũng đâu phải tầm thường. Ông cũng là người tu hành giải thoát. Ông cũng là người cầu sanh tử, cũng oải mệt trầm luân, cũng tu hành để cầu làm Độc Giác. Nhưng vì cái niềm oan trái đó, hễ không gặp Bồ Tát thì ông tu, mà ông gặp Bồ Tát là ông làm bao nhiêu chuyện gian ác.

Và cuối cùng, khi Bồ Tát thành Phật rồi thì khoảng cách giữa hai người, lấy mắt mà nhìn thì gần lắm, nhưng mà khi ông làm quá nhiều ác nghiệp với Bồ Tát là thì sao ta? Ông bị đọa. Ngài sống đến tám mươi tuổi thì Ngài tịch, không còn tái sanh luân hồi nữa. Vĩnh viễn không còn ai gặp lại Ngài nữa.

Ông Devadatta bây giờ chìm sâu trong địa ngục. Sống hết kiếp đọa này rồi ông trôi lên thì ông phải thêm một trăm ngàn đại kiếp nữa ông mới đắc quả Độc Giác. Trên không thầy, dưới không trò. Do ác nghiệp nhiều đời mà hình dáng ông thì rất khó coi, như một bộ xương biết đi vậy. Mở miệng thì thúi toàn vùng. Ông chỉ sống được có bảy ngày rồi phải Niết-bàn, phải viên tịch. Có nghĩa bao nhiêu kiếp tu hành mà cuối cùng cũng kết thúc mà nó ngậm ngùi như vậy.

Cho nên khi mình sống ác và sống thiện, thì nơi chốn thiện ác đưa mình về nó xa cách ngàn trùng viễn xứ, về cả không gian thời gian, về cả tinh thần lẫn vật chất là như vậy đó. Có nghĩa là người ta Niết-bàn lâu rồi, lẽ ra nếu mình đang hoàng là mình cũng đã đi rồi. Nhưng mà chưa, mình còn phải bị đọa tiếp nha.

Pháp thiện satadhamma ở đây ám chỉ cho ba mươi bảy pháp Bồ-đề: tứ niệm xứ, tứ như ý túc...

Pháp ác asatadhamma ở đây ám chỉ cho sáu mươi hai tà kiến, đó là nguồn gốc của tất cả bất thiện.

Tùy chỗ mà Phật nói cái nào là gốc phiền não. Đôi khi là tham ái, như khi giảng Tứ đế. Khi giảng Duyên khởi, Ngài nói vô minh là gốc. Có lúc Ngài nói tà kiến là gốc. Asatadhamma, cả ba thứ phiền não này thật ra không rời nhau.

Có nghĩa là hai người ngồi gần nhau, nắm tay nhau, choàng vai nhau, thậm chí ôm nhau. Nhưng nếu một kẻ sống chìm sâu trong pháp bất thiện, một kẻ sống ở trong thiện pháp thì chúng ta ngay tại chỗ đó, ngay tại thời điểm đó, chúng ta đã xa nhau ngàn trùng viễn xứ.

Vì chính Đức Phật cũng dạy:

“Một người nắm chéo y ta mà không hiểu lời ta, không thực hành theo lời ta thì cũng giống như là đang ở xa ta. Một người đang ở xa ta dù bao nhiêu ngàn dặm mà hiểu được lời ta, hành trì được lời ta thì cũng như đang ở bên cạnh ta.”

Có nghĩa là đi bên cạnh mà nắm được cái chéo y của Ngài đó. Đi gần chưa đủ mà còn nắm chéo y của Ngài nữa. Vậy mà chỉ cần không hiểu Ngài, không hành theo lời Ngài thì coi như là họ cũng cách xa Ngài biên biệt.

Quý vị không tin thì tôi nói thế này. Ví dụ như bây giờ mình ngồi trên xe lửa, xe bus, trên máy bay, đi shopping, đi ngoài phố... mà đang đứng cạnh một người xa lạ nào đó.

Nói về khoảng cách vật lý thì đúng, họ và mình chỉ cách nhau có hai gang tay thôi. Nhưng mình không biết gì về họ hết, mình chưa từng biết mặt họ, mình không thương cũng không ghét họ. Tuy khoảng cách vật lý nó không xa thiệt, đúng. Nhưng chỉ cần trong lòng mình không có họ, thì đâu họ ở bên cạnh mình hay họ ở ngoài ngàn dặm, nó giống như nhau. Bởi vì mình không màng, không để ý đến họ.

Tôi xin nói thêm, Đông phương thì có Nhật, ngoài ra là chỉ có Âu Mỹ. Họ có nền văn hóa rất là lạ, đó là: khi anh không phải là người quen của tôi thì tôi không để ý chỉ đến sinh hoạt và tình trạng của anh. Nay tôi giảng ở Âu Mỹ thì đúng, chứ ở Việt Nam nhiều người họ không có quen, họ nói: “Không, tôi cũng tò mò thằng cha hàng xóm ăn cái gì.” Mình nghe cái mùi đó, mình nghĩ bữa nay ăn cái món chưng tương, khìa, phá lẩu, hay canh khoai gì đó... là mình soi. Âu Mỹ là đúng như vậy, ngồi gần mình hai tấc, chỉ cần mình không quen họ là coi như họ không nhìn tới mình.

Còn riêng trường hợp trong room này thì mình cũng có thể nói thế này. Trong lòng ta không có nhau thì ta ở cạnh nhau gần hay xa không thành vấn đề. Đây là cách nói theo thế gian.

Còn trong đạo, khi mà chúng ta đã có khoảng cách về thiện ác, thì chúng ta có ngồi gần nhau chúng ta cũng không hiểu về nhau và mãi mãi không thuộc về nhau. Chúng ta phải cùng lý tưởng thì chúng ta mới có thể thấy nhau.

Và nó có một sự trùng hợp rất là kỳ quái là vào ngay thời điểm này, chúng ta sắp sửa chạm tới bài kinh Nakula.

Nakula là một đôi vợ chồng phải nói là tào khang, đá vàng bạc nhất trong thời của Đức Phật. Một mùa thu lá bay, khi hai vợ chồng vào hầu Phật, thì ông chồng nói thế này:

“Bạch Thế Tôn, từ ngày con thấy nàng là con đã thương. Và từ lúc con thương nàng cho đến hôm nay, trong từng ấy tháng năm của cuộc đời, qua bao nhiêu giông gió, bão tố, bao nhiêu thử thách cám dỗ, con chưa có một lần mà con nghĩ đến chuyện xa

nàng, phụ nàng. Trong tư tưởng còn không có, huống gì là ở bên ngoài. Bạch Thế Tôn, có cách nào để chúng con đời sau kiếp khác vẫn có thể gặp lại nhau và gắn bó với nhau nữa hay không?”

Chỗ này Đức Phật lại trả lời bằng tấm lòng của một người mẹ. Ngài luôn luôn ở vị trí của một Đức Phật, Ngài kêu gọi giải thoát. Nhưng trong trường hợp này Ngài lại dùng tấm lòng của một người mẹ. Tức là Ngài trả lời một câu mà không có hơi hướng giải thoát.

Ngài nói muốn gặp nhau trong đời tiếp tục, ở kiếp khác, thì phải có tứ đồng: đồng nhau về niềm tin, đồng nhau về bố thí, đồng nhau về trí tuệ, đồng nhau về giới hạnh. Tức Đồng Tín, Đồng Thí, Đồng Giới, Đồng Tuệ. Phải có cái đồng này thì mới gặp nhau.

Còn nếu không đồng thì gặp kiểu gì ta? Là gặp kiểu Trương Chi - Mị Nương, kiểu Trọng Thủy - Mị Châu, gặp kiểu A Châu - Kiều Phong. Gặp kiểu đó nó thêm ngậm ngùi thêm thôi.

“Người đâu gặp gỡ mà chi
Trăm năm biết có duyên gì hay không”

Bởi vì hai đứa hai phương, em bay biển Bắc mà tôi tìm biển Đông là vì sao? Vì trong lòng hai đứa, khoảng cách của tội mình nó lớn quá, các vị biết không. Cho nên có thương nhau là chúng ta đã có một nhịp cầu rồi đó, nhưng mà nó xui một chỗ là nhịp cầu ấy nó chỉ có nhịp chứ không có lót ván, nó té chống gọng.

Cho nên ở đây, khoảng cách tâm lý rất là quan trọng. Bởi vì chúng ta không có điểm đồng, dù có tay trong tay vẫn xa nhau nghìn trùng vạn lý. Mắt có nhìn nhau mà kẻ đui kẻ sáng thì có thấy được nhau đâu. Một kẻ sống thiện, một kẻ sống bất thiện. Cái thiện ở đây là chỉ cho 37 phẩm bồ đề, tức con đường giải thoát. Và cái ác ở đây là ám chỉ cho 62 tà kiến, là lối vào của cõi trầm luân.

Nói đến đây tôi nhớ trong tiếng Sanskrit có câu hơi kỳ, đó là: “narakapradipika”, ngọn đuốc dẫn vào địa ngục, nghĩa đen là phụ nữ. Nghĩa là theo nền văn hóa của Ấn xưa thì phụ nữ chính là ngọn đuốc chỉ đường cho người ta đi vô. Thì ở đây 62 tà kiến chính là ngọn đuốc đưa người ta đi vào cõi đoạ, cõi sanh tử trầm luân. Cho nên 37 phẩm trợ đạo ở đây là thiện, 62 ở đây là đại diện cho tất cả cái ác.

Bài kinh này tuy gọn nhưng mà nó sâu dữ lắm, có nghĩa từ đó đến giờ mình cứ nói gần, xa. Nhưng mà mình có hiểu chữ gần, xa theo đúng tinh thần Phật pháp hay không. Chúng ta toàn nói gần xa theo ý nghĩa vật lý, theo ý nghĩa không gian, thời gian. Nhưng mà chúng ta có bao giờ nghĩ nó còn có một khoảng cách thứ ba rất là dễ sợ. Mà đáng sợ nhất chính là khoảng cách thiện, ác, tức là khoảng cách tâm lý.

Chữ khoảng cách vật lý nó không đáng kể. Tức là khi mình có thương nhau cách mấy, mình có thù nhau cách mấy, chỉ cần cái tâm tình, tâm tư, tâm niệm của chúng ta mà nó không có chung một lối về thì coi như chúng ta khó mà gặp nhau.

Devadatta tuy ghét Bồ Tát nhưng có chung một điểm đồng là cùng tu hành. Ông chỉ ghét Ngài thôi, lạ như vậy đó. Ông đang dễ thương mà ông gặp Ngài là ông trở thành sát thủ, thành kẻ tiểu nhân, nhỏ mọn... tùm lum hết. Nhưng khi Ngài khuất mắt ông rồi là ông trở lại là người quân tử chính nhân đảng hoàng. Có nghĩa gặp Ngài là ông trở thành Nhạc Bất Quần, mà Ngài đi rồi là ông thành Lệnh Hồ Xung, tuổi trẻ cán đáng giang hồ đại sự.

Đây là hai lời nhắn nhủ quan trọng nhất của bài kinh này:

“Nói về giải thoát: Sống như thế nào để khoảng cách giữa ta với thánh hiền ngày một gần hơn.

Nói về luân hồi: Sống sao để mình có thể gần nhau trong điều kiện tốt nhất, vừa tinh thần lẫn vật chất.”

Còn mình ở đây là ai? Là cha, mẹ, anh, chị, em, bạn bè... Mình sống sao để gặp nhau trong điều kiện tốt nhất. Sống sao mà mai này không còn gặp lại nhau nữa bởi vì kẻ ác, người thiện cũng không nên.

Nếu cả hai bên cùng bất thiện như nhau thì dĩ nhiên gần nhau nhưng trong điều kiện buồn quá. Nếu cùng nhau làm ác thì đương nhiên gần nhau rồi. Hai đứa cùng tà kiến, cùng tham, cùng sân si, ái mạn, kiến nghi... cái gì mình cũng cùng hết thì coi như mình gần nhau. Trúng, nhưng gần nhau trong điều kiện buồn quá.

Nghèo quá mà có trí tuệ cũng khổ, mà giàu quá mà ngu cũng khổ. Khỏe quá mà thiếu trí cũng khổ, khỏe quá mà nghèo cũng khổ. Nói chung phải có sức khỏe, nét đẹp của tinh thần lẫn vật chất. Sống sao để có chiều cao, nét đẹp, cơ bắp cho cả tinh thần lẫn vật chất thì gặp nhau kiểu đó vui hơn. Tức là chiều cao, nét đẹp của thể xác và tâm hồn.

Chúc quý vị một ngày vui.